UBND XÃ THANH NƯA
TRƯỜNG THCS THANH LUÔNG

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49/BC-THCSTL

Thanh Nưa, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Thanh Luông xây dựng báo cáo công khai thường niên năm 2025, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Thanh Luông

2. Địa chỉ:

Địa chỉ: Bản Pe Luông xã Thanh Nưa tỉnh Điện Biên

-Địa chỉ thư điện tử: thcsthanhluong.tn.@dienbien.edu.vn

- Địa chỉwebsite: https://thcsthanhluong.huyendienbien.edu.vn

3. Loại hình:

- Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng văn hóa – xã hội, xã Thanh Nưa

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề. Xây dựng các giá trị cốt lõi nhà trường như: Tinh thần đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Lòng nhân ái; Khát vọng vươn lên.

- Tầm nhìn: Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong huyện, tỉnh. Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được su hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Mục tiêu:

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Thực hiện chủ đề năm học **"Kỷ cương- Sáng tạo - Đột phá- Phát triển".**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết

trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện hiệu quả chương trình GDPT năm 2018 từ lớp 6 đến 9, từng bước nâng cao các tiêu chí để đưa nhà trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường học hạnh phúc.

Nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dậy học, đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu. Tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ ngày với các nội dung giáo dục STEM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, như: câu lạc bộ Tiếng Anh, bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu nghệ thuật, thể thao, phụ đạo HS cần cố gắng, ... để tạo sân chơi cho học sinh yêu thích học tập, trao đổi kiến thức và khám phá những lĩnh vực mới nhằm kích thích sự sáng tạo, chủ động và phát triển toàn diện cho học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Thanh Luông là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã Thanh Nưa, Phòng văn hóa xã Thanh Nưa. Trường THCS xã Thanh Luông - xã Thanh Luông - tỉnh Điện Biên được thành lập năm 2001 theo Quyết định số: 1026/QĐ-UBND ngày 12/7/2001 của UBND Điện Biên về việc tách trường Phổ thông cơ sở xã Thanh Luông. Năm học 2025-2026 trường THCS xã Thanh Luông - xã Thanh Luông - tỉnh Điện Biên được đổi tên thành Trường THCS Thanh Luông - xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên theo quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 03/9/2025 Về việc đổi tên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thanh Nưa.

Trường THCS Thanh Luông là cơ sở giáo giáo dục phổ thông công lập của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Nưa.

Trải qua hơn 20 năm phấn đấu và trưởng thành, nhiều thế hệ thầy giáo cô giáo và các em học sinh đã nối tiếp nhau tô thắm, làm dày thêm truyền thống nhà trường bởi những thành tích đáng tự hào.

Năm 2010 nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2016 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 2.

Năm 2020 được kiểm định chất lượng đánh giá ngoài mức độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những nỗ lực của tập thể nhà trường đã được ghi nhận qua nhiều bằng khen, giấy khen từ Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh, Sở giáo dục & Đào tạo.

Các năm Chi bộ đều đạt tiêu chuẩn Chi bộ "trong sạch vững mạnh", Chi bộ nhà trường được Tỉnh ủy Điện Biên tặng Bằng khen chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 05 năm liền. Công đoàn được tổng LĐLĐ Việt nam tặng bằng khen. Liên đội được ban chấp hành trung uơng đoàn tặng bằng khen, Tỉnh đoàn tặng cờ thi đua và nhiều giấy khen của Hội đồng đội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Đức Hồng - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Số Điện thoại: 0915350667.

- Địa chỉ thư điện tử: duchongthcsthanhluong@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định số: 233/QĐ-UBND, ngày 03/9/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc về việc đổi tên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thanh Nưa.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định công nhận hội đồng trường số 3117/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kì 2021-2026; Tờ trình số 17 ngày 30/9/2023 về kiện toàn nhân sự Hội đồng trường THCS xã Thanh Luông nhiệm kì 2021-2026 (điều chỉnh theo CV Số 2953/SGDĐT-VP, ngày 01/10/2025 Về việc triển khai thực hiện công tác Hội đồng trường trong các trường giáo dục mầm non, phổ thông công lập).

Stt	Họ và tên	chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Đức Hồng	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
2	Hoàng Thị Minh	Phó Hiệu trưởng
3	Đặng Quốc Lập	GV, Bí thư chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
4	Vũ Thúy Hồng	GV,Tổ trưởng tổ chuyên môn
5	Đặng Thị Thanh Nga	GV,Tổ trưởng tổ chuyên môn
6	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	GV,Tổ trưởng tổ chuyên môn
7	Nguyễn Thị Yến	Nhân viên kế toán, Tổ trưởng tổ văn phòng
8	Hà Kim Dung	Giáo viên, Tổng phụ trách đội
9	Lê Thị Ánh	Giáo viên, thư ký Hội đồng sư phạm
10	Lò Thị Tính	Đại diện Hội cha mẹ học sinh
11	Lò Thu Phương	Đại diện HS trường

Chủ tịch hội đồng trường: ông Nguyễn Đức Hồng - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên công nhận tại số 426/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 Chủ tịch UBND huyện Điện Biên về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kì 2021-2026

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

Quyết định bổ nhiệm viên chức chức vụ Hiệu trưởng ông Nguyễn Đức Hồng số 267 /QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân xã Thanh Nưa Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý Hiệu trưởng trường THCS Thanh Luông từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 01 tháng 11 năm 2021;

Quyết định bổ nhiệm viên chức chức vụ Phó hiệu trưởng bà Hoàng Thị Minh số 266 /QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân xã Thanh Nưa Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý phó hiệu trưởng trường THCS Thanh Luông từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 15 tháng 11 năm 2021;

Quyết định bổ nhiệm viên chức chức vụ Phó hiệu trưởng ông Đặng Quang Trường số 265/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân xã Thanh Nưa Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý phó hiệu trưởng trường THCS Thanh Luông từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 06 tháng 3 năm 2025.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế hoạt động của nhà trường: *(Có quy chế riêng)*

+ Chức năng, nhiệm vụ của trường: Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND, Phòng GD&ĐT xã Thanh Nưa quản lý. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường được quy định tại Điều 3, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Sơ đồ tổ chức bộ máy của trường: gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục.

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục

* Hiệu trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Đức Hồng Số điện thoại: 0915350667

Thư điện tử: duchongthcsthanhluong@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

* Phó hiệu trưởng: Hoàng Thị Minh

Số điện thoại: 0839390133

Thư điện tử: hoangminhdb@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

* Phó hiệu trưởng: Đặng Quang Trường

Số điện thoại: 0949054711

Thư điện tử: dangtrường81 @gmail.com

Địa chỉ nơi làmviệc:Trường THCS Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Các nghị quyết của hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Quy chế nội bộ khác *(Nhà trường có đầy đủ các loại quy chế trên).*

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo tính đến ngày 30/12/2025.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Số lượng đội ngũ CBQL-GV-NV

+ Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý (02 vị trí): 03 người (01 HT,02 PHT)

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn (07 vị trí): Giáo viên): 23 người

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (06 vị trí): 02 người

+ Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (03 vị trí): Hợp đồng thuê khoán lao động phục vụ, bảo vệ: 02 người (Nhân viên bảo vệ, phục vụ)

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Stt	Nội dung	Số lượng	Kết quả Hoàn thành BDTX	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
I	**Cán bộ quản lý**	**3**		

1	Hiệu trưởng	1	1	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0
II	**Giáo viên**	**23**	23	0
Tổng cộng		**26**	**26**	**0**
Tỷ lệ %		**100**	**100**	**0**

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

a. Trường có khuôn viên riêng biệt

Diện tích trường	Bìnhquân/họcsinh	Quy định
4870m^2	12,1m^2	10m^2

b. Số lượng, hạng mục các khối phòng:

- Khối phòng hành chính quản trị: 8 phòng đủ so với quy định.

- Khối phòng học tập: 11 phòng (kiên cố 8 phòng, bán kiên cố 03); Phòng học: 06 (kiên cố 06), phòng bộ môn 05 phòng (kiên cố 2 phòng, bán kiên cố 03) , (thiếu phòng Mĩ thuật; Công nghệ và phòng đa chức năng). Thư viện 01 phòng

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng

- Khối phụ trợ: Đủ, đảm bảo so với quy định.

- Khu sân chơi thể thao: Sân chơi, bãi tập diện tích 1500m^2 (diện tích sân chơi, bãi tập chiếm khoảng 30% diện tích toàn trường). Khu vực sân chơi có nhiều cây xanh, bóng mát thuận lợi cho học sinh tập luyện khi thời tiết nắng nóng; có đủ thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất	m^2	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
DT khuôn viên	4870					
Phòng BGH	64	3		3		
Phòng học văn hóa	270	6	6			
Phòng học môn KHTN	100	2	1	1		
Phòng học ngoại ngữ	0	0	0			
Phòng Nghệ thuật	0	0		0		
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	60	4	2	2		
Phòng kế toán	20	1		1		
Phòng đoàn, đội	20	1		1		
Văn phòng	45	1	1			
Phòng học tin	60	1		1		
Thư viện	45	1	1			
Kho thiết bị	50	2	1	1		
Phòng Bảo vệ	15	1	1			
Nhà vệ sinh GV	50	1	1			
Nhà vệ sinh HS	50	1	1			
Nhà xe HS	100	2		2		

Nhà xe GV	60	1		1		
Tường bao	400	1				
Sân chơi	1500	2	2			
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	212					
Máy tính Phục vụ học tập	40					
Máy tính phục vụ quản lý	4					
Máy chiếu	24					
Màn hình thông minh	06					
Ti vi	01					
Máy phô tô	03					
Hệ thống nước sạch	02					

Do nhà trường đã xây dựng từ năm 2001, đa số phòng học, phòng bộ môn diện tích hẹp hơn so với TT13/2020 của Bộ GD và ĐT

c. Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Danh mục SGK, sách tham khảo: cung cấp đảm bảo cho dạy và học

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt " bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống" nhà xuất bản danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đảm bảo đủ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Đạt KĐCLGD đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

	Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2025-2026		**Kế hoạch đánh giá và KĐCLGD năm học 2026-2027**	
	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
KQ&KH đánh giá	Mức độ 2	Cấp độ 3	Mức độ 2	Mức độ 3
Mốc TG đánh giá hàng năm	10/2025	10/2025	10/2026	10/2026
Mốc TG đánh giá 05 năm	10/2027	10/2027	10/2027	10/2027

Báo cáo và các tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí đã được công khai trên website nhà trường.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a. Công tác tuyển sinh học sinh lớp 6

- Thời gian tuyển sinh đợt 2 từ ngày 01/8/2025 - 25/8/2025

- Chỉ tiêu: 100%; Kết quả tuyển sinh: 90/90 = 100% (chuyển đi 03 HS)

b. Kế hoạch giáo dục nhà trường: Đăng tải trên website nhà trường; Phần mềm e.Doc

c. Quy chế phối hợp giữa gia đình và học sinh: Đăng tải trên website nhà trường;

d. Các chương trình hoạt động và hỗ trợ chương trình giáo dục nhà trường

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Đăng website nhà trường;

- Các hoạt động trải nghiệm, trong và ngoài nhà trường;

- Dạy học môn hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp

đ) Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Số học sinh có 400 học sinh, nữ 182 HS, nam 218 HS, dân tộc 294HS, khuyết tật hòa nhập 03 HS. chia theo từng khối lớp:

STT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/ lớp	HS khuyết tật
1	6	3	89	30	01
2	7	2	82	41	01
3	8	4	143	36	01
4	9	2	86	43	0
Tổng		11	400	36	03

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

- Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục: Học kỳ 1 năm học 2025-2026

399 học sinh (01 HS khuyết tật trí tuệ không đánh giá)

Rèn luyện			Học tập		
	SL	%		SL	%
Tốt	282	70,6	Tốt	30	7,5
Khá	100	25,1	Khá	146	36,6
Đạt	17	4,3	Đạt	191	47,9
CĐ	0		CĐ	32	8,0

Kết quả thực hiện các cuộc thi:

Các cuộc thi	Cấp xã (17)				Cấp tỉnh (9)			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HS giỏi các môn văn hóa khối 9	1	3	5	8		1	6	2

Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp xã: 01 giải nhất.

Cuộc thi Sáng tạo Al trong giáo dục và đào tạo cấp xã: 01 giải nhì

* Số lượng HS trúng tuyển vào 10 và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 95/107 = 88,8%

VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH *(có biểu kèm theo)*

Số dư các quỹ theo quy định, kế cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

VII. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM .

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình tại các trường trung học cơ sở.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục xây dựng trường.

đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình "Trường học hạnh phúc". Ngôi nhà hạnh phúc".

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệnhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT. y tế, trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

Các nội dung đều được nhà trường công khai trên cổng thông tin điện tử website địa chỉ *https://thcsthanhluong.huyendienbien.edu.vn/*

Trên đây là báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Trường THCS Thanh Luông./.

Nơi nhận:
- UBND xã Thanh Nưa (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- CBGV, NV nhà trường;
- Web của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ THANH NƯA TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH LUÔNG

Nguyễn Đức Hồng

1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024)
A	**TỔNG THU**	**9.598.599.903**	**8.416.114.399**
I	**Thu ngân sách**	**9.598.599.903**	**8.335.976.899**
1	Nguồn chi thường xuyên	8.886.016.203	7.785.920.510
2	Nguồn chi không thường xuyên	712.583.700	570.056.389
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**44.625.000**	**80.137.500**
1	Học phí	44.625.000	80.137.500
2	Thu khác		
III	**Thu khác**		
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**9.598.599.903**	**8.416.114.399**
I	**Chi lương, thu nhập**	**8.743.740.780**	**7.484.387.875**
1	Chi lương, thu nhập của CBGVNV	8.613.723.144	7.354.370.239
2	Chi lương, thu nhập cho NLĐ	130.017.636	130.017.636
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**	**586.107.163**	**301.532.635**
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	586.107.163	301.532.635
III	**Chi hỗ trợ người học**		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	**Chi khác**		
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI (C= A-B)**	**0**	**0**